

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hữu Dụng

2. Ông Lê Ngọc Tâm

3. Ông Bùi Thế Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức L**, sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim TH (đã chết) và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 229/HS-ST), ngày 06/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Luật sư Trần Viết T– Luật sư Văn phòng Luật sư M thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường H, phường L1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Thu T1, sinh năm 1977 và ông Lê Đức H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

- *Người chứng kiến:*

+ Bà H Đ Ayun, sinh năm 1990; địa chỉ: Buôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

+ Ông Lê Quốc V, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn O, xã C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức L là người sử dụng chất ma túy loại Heroin và chất ma túy tổng hợp dạng đá, khoảng 04 tháng trước thời điểm bị bắt, Lê Đức L có đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với mục đích tìm người bán chất ma túy để mua về sử dụng cho bản thân. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, Lê Đức L được chỉ đến khu vực nghĩa địa đường P, thuộc phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (không xác định địa điểm cụ thể) gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, L không quen biết từ trước (thông qua những người sử dụng chất ma túy khác giới thiệu thì người đàn ông hẹn L đến địa điểm này), khi Lê Đức L đi đến đoạn đường đất vắng vẻ gần nghĩa địa thì thấy người đàn ông đứng đợi sẵn. Tại đây, Lê Đức L mua của người đàn ông 02 (hai) lạng chất ma túy đá với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi nhận tiền, người đàn ông trên đưa cho L 01 (một) túi nylon bên trong có 01 (một) gói nylon màu xanh lá cây và 01 (một) gói nylon màu xanh da trời. L mở hai gói nylon trên thì thấy bên trong có chứa chất ma túy đá nên đã mang về nhà sử dụng. Tại nhà, L đã sử dụng một ít ma túy đá và rút túi nylon ngoài cùng, thay bằng túi nylon màu trắng rồi cất giấu ở gầm giường trong nhà ở thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với mục đích sử dụng dần. Qua một số lần Lê Đức L sử dụng thì thấy chất ma túy chất lượng không tốt nên quyết định bán cho người khác để thu hồi số tiền đã bỏ ra.

Trước khi Lê Đức L bị bắt khoảng 02 (hai) ngày, L đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp người bạn quen biết ngoài xã hội tên T2, sống ở khu vực chợ A, thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (không xác định nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể), L gọi điện thoại hẹn gặp T2 ở quán cà phê (không nhớ cụ thể địa chỉ, tên

quán) và nhờ T2 tìm kiếm xem có người mua chất ma túy thì giới thiệu để L bán 02 (hai) lạng ma túy đá. T2 đồng ý và hẹn L nếu có người mua sẽ liên lạc với L. Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28/12/2023, có 01 (một) người đàn ông sử dụng số điện thoại 0931628629 gọi điện thoại cho Lê Đức L (người này nói do T2 giới thiệu mua ma túy), Lê Đức L nói có 02 (hai) lạng chất ma túy đá, bán với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) thì người đàn ông đồng ý và hẹn Lê Đức L mang chất ma túy đến giao dịch tại quán cà phê đầu xã C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk (nằm trên Quốc lộ 14, đoạn giáp ranh giữa xã C, thị xã B1 và xã D, huyện M). Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, Lê Đức L mượn xe mô tô hiệu HONDA PCX, màu trắng biển số 47T1- 168.00 của chị dâu là bà Lê Thị Thu T1, trú tại: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. L điều khiển xe mô tô đi về xã C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk, túi nylon màu trắng chứa 02 (hai) gói chất ma túy đá được L treo trên chìa khóa xe. Khi Lê Đức L đến trước khu vực quán cà phê AA, nằm trên Quốc lộ 14 đoạn đầu xã C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk, L dừng xe ven Quốc lộ ngay trước cổng quán cà phê AA để đợi và gọi điện cho người mua chất ma túy, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện Lê Đức L biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, Lê Đức L tự nguyện lấy bịch nylon bên trong có hai bọc chất ma túy mà L mang theo trên xe mô tô hiệu HONDA PCX màu trắng biển số 47T1-168.00 và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức L theo đúng quy định pháp luật.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Đức L tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết quả đều dương tính với chất ma túy loại Heroin và đã xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức là Cảnh cáo.

Tại bản Kết luận giám định số: 84/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 131,8640 gam, loại: Methamphetamine. Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 112,8671 gam, loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng là 244,7311 gam, loại: Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSĐL-P1 ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Lê Đức L thực hiện đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Đức L mức án 20 (Hai mươi) năm tù;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi nylon trong suốt chứa 130,5612 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) gói giấy bạc chứa 111,7308 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể, cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đây là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, dán kín, bên ngoài ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Đức L", có chữ ký ghi tên Nguyễn Bá H2, Nguyễn Thu H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên sim in dòng ký tự số: 8984048000315628334;

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt lưng có in chữ SAMSUNG số IMEI: 357931091267927, là phương tiện Lê Đức L sử dụng liên lạc mua bán chất ma túy;

+ Đề nghị trả những đồ vật, tài sản: Trả lại cho bà Lê Thị Thu T1: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại PCX, màu trắng, biển số 47T1- 168.00, số khung: RLHJF5609EY012664, số máy: JF56E0022431, dung tích xilanh 124 cm³, là tài sản cá nhân của bà Lê Thị Thu T1 cho Lê Đức L mượn làm phương tiện đi lại (bà T1 không biết Lê Đức L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện việc phạm tội).

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Đức L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Kim TH và mẹ đẻ là Lê Thị B là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến, bị cáo chưa bán được ma túy thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì bị cáo tự nguyện lấy bạch ma túy

giao cho Công an nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết phạm tội chưa đạt cho bị cáo.

Từ những phân tích trên và đối chiếu với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của người bào chữa: Tội Mua bán trái phép chất ma túy là tội phạm cấu thành hình thức nên người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt là không có căn cứ.

Bị cáo đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư và không tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đức L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Lê Đức L là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên thông qua các mối quan hệ quen biết xã hội L đã mua 10.000.000 đồng chất ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Tuy nhiên, qua một số lần sử dụng thì Lê Đức L thấy chất ma túy chất lượng không tốt nên quyết định bán cho người khác để thu hồi số tiền đã bỏ ra. Thông qua người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thì vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/12/2023 Lê Đức L được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0931628629 liên lạc để mua ma túy từ L và hẹn L mang ma túy đến giao tại quán cà phê đầu xã C, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk; khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày L đem ma túy và đợi người đến để bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện và bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ 01 bọc nylon bên trong có hai bọc chất

ma túy mà L mang theo trên xe máy, L khai nhận là ma túy mang đi bán, có tổng khối lượng là 244,7311 gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

...

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp ..., gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm, như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an ở địa phương tỉnh Đắk Lắk nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Bị cáo là người hoàn toàn có đủ năng lực để nhận thức được rằng: Chất ma túy là loại độc dược gây nghiện, thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán... Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Kim TH và mẹ đẻ là Lê Thị B là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) túi nylon trong suốt chứa 130,5612 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) gói giấy bạc chứa 111,7308 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể, cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đây là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, dán kín, bên ngoài ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Đức L", có chữ ký ghi tên Nguyễn Bá H2, Nguyễn Thu H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Đây là chất gây nghiện nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên sim in dòng ký tự số: 8984048000315628334 là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt lưng có in chữ SAMSUNG số IMEI: 357931091267927 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại PCX, màu trắng, biển số 47T1- 168.00, số khung: RLHJF5609EY012664, số máy: JF56E0022431, dung tích xilanh 124 cm³; đây là tài sản của bà Lê Thị Thu T1 và ông Lê Đức H cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại bà T1 và ông H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện việc phạm tội. Do đó, cần tuyên trả chiếc xe mô tô trên cho bà Lê Thị Thu T1 và ông Lê Đức H là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Đức L phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực nghĩa địa đường P thuộc phường N, thành phố B và người đàn ông tên T2, người đàn ông sử dụng số điện thoại 0931628629 là người hỏi mua ma túy của bị cáo thì hiện nay Cơ

quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đã tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon trong suốt chứa 130,5612 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) gói giấy bạc chứa 111,7308 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể, cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, đây là mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, dán kín, bên ngoài ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Đức L", có chữ ký ghi tên Nguyễn Bá H2, Nguyễn Thu H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại Viettel, trên sim in dòng ký tự số: 8984048000315628334.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt lưng có in chữ SAMSUNG số IMEI: 357931091267927.

Trả lại cho bà Lê Thị Thu T1 và ông Lê Đức H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại PCX, màu trắng, biển số 47T1- 168.00, số khung: RLHJF5609EY012664, số máy: JF56E0022431, dung tích xilanh 124 cm³.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng